

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 11/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Tuyết
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Ngọc Dung và ông Lê Văn Hoàn.
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **23/2020/TLST - HS ngày 24 tháng 9 năm 2020**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/HSST - QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Đình D, sinh ngày: 23/8/2001; tại thôn T, xã H L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Trịnh Đình H và bà Hoàng Thị O; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo học hết lớp 09 thì nghỉ học. Tháng 02 năm 2020 nhập ngũ và đóng quân tại Trung Đoàn 209 - Sư Đoàn 312 ở thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020 được đơn vị cho xuất ngũ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 45/2020/LCĐKNCT ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Lê Thị H- Sinh năm: 1961

Trú quán: Thôn Đ, Xã V H, huyện Vĩnh Lộc - Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Ông Trịnh Văn Sỹ, ông Trịnh Văn Vượng, anh Lê Đăng Bằng và anh Bùi Văn Hân.

Đều trú tại: Xã V H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 09/10/2019 Trịnh Đình D sinh năm 2001 trú tại thôn Thanh Xá 2, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe Mô tô BKS 36B2 - 78107 đi từ thôn Đa Bút, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc ra quốc lộ 217 rồi đi vào đường Cán Cờ thuộc thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để đi lên đê Sông Mã. Khi đi đến gần khu vực trường THPT Tổng Duy Tân thuộc đường Cán Cờ, Trịnh Đình D nhìn thấy phía trước cổng trường có một nhóm học sinh đang đứng ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình nên D đã đánh lái sang bên trái để tránh nhóm học sinh trên. Lúc này ông Trịnh Văn Sỹ sinh năm 1963 trú tại xóm Đông Thắng, xã Vĩnh Hùng - là bảo vệ của trường THPT Tổng Duy Tân đi từ trong trường ra, khi ông Sỹ ra đến mép đường bên trái theo chiều đi của D thì xe do D điều khiển đi tới, tay lái bên trái xe do D điều khiển đã va vào tay phải ông Sỹ, D phanh xe đồng thời quay đầu lại nhìn xem ông Sỹ có bị sao không. Khi thấy ông Sỹ không việc gì, D tiếp tục điều khiển xe đi tiếp nhưng do xe bị loạng choạng nên trượt ngã trên đường theo hướng từ trái qua phải theo chiều đi của D. Lúc này bà Lê Thị Hoàn sinh năm 1961, trú tại thôn Đông Thắng, xã Vĩnh Hùng - là vợ ông Sỹ đang đi bộ bên phải đường theo hướng QL 217 đi đê Sông Mã. Bánh sau xe do D điều khiển đã va chạm vào chân của bà Hoàn làm bà Hoàn ngã ngửa về phía sau, nằm bất tỉnh, chấn thương sọ não phải đi cấp cứu tại Bệnh viện. Tại bản kết luận giám định thương tích số 144/2020/TTPY ngày 10/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương sức khỏe do thương tích gây ra cho bà Lê Thị Hoàn là 99% (chín mươi chín phần trăm). Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn rộng 5,55m, bên phải đường theo hướng xóm 2 xã Minh Tân đi QL 217 là ruộng nước và trường THPT Tổng Duy Tân. Lấy mép đường bê tông bên phải theo hướng đi QL 217 làm chuẩn; lấy cột điện số 9.15/L1T5 làm điểm mốc. Các dấu vết để lại tại hiện trường gồm:

+ Dấu vết 1: vết phanh liên tục có chiều hướng từ QL 217 đi vào xóm 2, xã Minh Tân, kích thước 3,26x0,09m; đầu vết cách mép đường bê tông là 01m, cách điểm mốc là 4,5m; điểm cuối vết phanh cách mép đường 1,3m và cách điểm đầu vết 2 là 11,2m.

+ Dấu vết 2: Vết trượt liên tục có chiều hướng từ QL 217 đi xóm 2, Minh Tân, kích thước là 3,35x0,05m. Điểm đầu vết trượt cách mép đường 3,75m, cách đầu vết 3 là 2,3m. Điểm cuối vết trượt cách mép đường 4,4m và cách điểm đầu vết 4 là 1,2m.

+ Dấu vết 3: Vết cà không liên tục, có chiều hướng từ QL 217 đi vào xóm 2, Minh Tân có chiều dài là 8,2m. Điểm đầu và điểm cuối cách mép đường là 3,95m và 4,6m.

+ Dấu vết 4: Vết trượt không liên tục có chiều hướng từ QL 217 đi vào xóm 2, Minh Tân kích thước 2x0,2m. Điểm đầu vết trượt cách mép đường 4,5m, điểm cuối vết trượt cách mép đường 4,55m và cách điểm gần nhất của vết 5 là 1,1m.

+ Dấu vết 5: Vết máu không rõ hình có kích thước 0,3x0,1m. Điểm gần nhất cách mép đường 3,8m (BL: 31-32; 55-56)

Các dấu vết để lại trên phương tiện là chiếc xe Mô tô BKS 36B2 - 78107 gồm: + Bên trái của mặt nạ có dấu vết cà xước, có chiều hướng từ trước về sau, kích thước 2x8cm, bám dính chất dạng vôi, vữa bê tông.

+ Yếm xe bên trái bị rạn, vỡ dài 5cm, bung bật khỏi vị trí ban đầu; có vết cà xước có chiều hướng từ trước về sau kích thước 8x5cm; bề mặt vết bám dính chất dạng vôi, vữa bê tông.

+ Núm kim loại của tay lái bên trái có vết cà xước có chiều hướng từ trước về sau, có kích thước là 0,5x0,1cm.

+ Mặt ngoài phía trên núm kim loại của tay côn có vết cà xước có chiều hướng từ trước về sau; có kích thước 0,5x0,5cm; bề mặt vết bám dính chất dạng vôi vữa bê tông.

+ Ốp nhựa bên trái bị rạn vỡ dài 9cm, có vết cà xước, có chiều hướng từ trước về sau, có kích thước là 18x1,5cm.

+ Mặt ngoài kim loại bên trái của giá đỡ yên xe có vết cà xước, có chiều hướng từ trước về sau, có kích thước là 0,7x2cm; bề mặt vết bám dính chất dạng vôi vữa bê tông.

+ Trên mặt lớp bánh xe sau có vết tỳ trượt mài mòn cao su; có chiều hướng từ trái qua phải, nằm đối diện với vị trí chân van; điểm gần nhất cách đầu chữ "D" của dòng chữ "DOTCL 13" là 7cm.

Ngày 21/4/2020 Cơ quan điều tra đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về giám định cơ học. Tại bản kết luận giám định số 1249/PC09 ngày 29/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: + Các dấu vết tại bên trái xe mô tô BKS 36B2-78107 được ghi nhận trong các tài liệu gửi giám định phù hợp do ngã nghiêng trên mặt đường tạo nên.

+ Xe Mô tô BKS 36B2-78107 ngã nghiêng trên mặt đường từ dấu vết cà số 3 được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; và có hướng chuyển động từ QL 217 đi xóm 2, xã Minh Tân.

Quá trình điều tra, xác định người đã giao chiếc xe Mô tô BKS 36B2 - 78107 cho Trịnh Đình D điều khiển là Trịnh Đình Hoàn. Khi giao xe Hoàn không biết D không có giấy phép lái xe nên không đủ cơ sở để xử lý Trịnh Đình Hoàn.

Chiếc xe Mô tô BKS 36B2 - 78107 thuộc quyền sở hữu của Lưu Văn Bình sinh năm 1988 trú tại Định Tăng, Yên Định. Bình cho Trịnh Đình Hoàn mượn đi. Do đó chiếc xe đã được Cơ quan điều tra trả lại cho Lưu Văn Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Đình D đã chủ động bồi thường cho gia đình bà Lê Thị Hoàn số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Bà Hoàn đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSVL ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Đình D về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với Trịnh Đình D như sau: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; khoản 1, 2 và 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Đình D từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Đình D: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09 tháng 10 năm 2019, Trịnh Đình D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BKS 36B2 - 78107 đi từ thôn Đa Bút, xã Minh Tân,

huyện Vĩnh Lộc ra quốc lộ 217 rồi đi vào đường Cán Cờ thuộc thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc để đi lên đê Sông Mã. Khi đi đến gần khu vực trường THPT Tổng Duy Tân thuộc đường Cán Cờ do thiếu chú ý quan sát, không đi đúng phần đường của mình, Trịnh Đình D đã va quệt vào bà Lê Thị Hoàn làm bà Hoàn bị tai nạn và tổn hại 99% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Trịnh Đình D điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định. Khi tham gia giao thông bị cáo đã thiếu chú ý quan sát đường, không đi đúng phần đường của mình, không giảm tốc độ đã vi phạm vào khoản 1 điều 9, điều 12 Luật giao thông đường bộ và điều 5 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ giao thông vận tải. Hành vi của bị cáo đã vi phạm an toàn trật tự giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thực sự có thái độ ăn năn hối cải. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có trình độ văn hoá thấp, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Người bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ đã ly hôn, mẹ bỏ đi từ khi bị cáo 01 tuổi, bố thường xuyên ốm đau bệnh tật, bị cáo hiện đang nuôi bà nội đã trên 80 tuổi(có xác nhận của chính quyền địa phương tại nơi bị cáo cư trú). Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải

tạo tại địa phương là phù hợp với điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Đình D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS vì vậy quyết định hình phạt dưới khung hình phạt liền kề nhẹ hơn để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại là 24.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe Mô tô BKS 36B2 - 78107 thuộc quyền sở hữu của Lưu Văn Bình sinh năm 1988 trú tại Định Tăng, Yên Định. Bình cho Trịnh Đình Hoàn mượn. Do đó chiếc xe đã được Cơ quan điều tra trả lại cho Lưu Văn Bình. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Trịnh Đình D phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Xử phạt: Trịnh Đình D 24(hai mươi tư)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48(Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2020).

Giao Trịnh Đình D cho UBND xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Đình D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trịnh Đình D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị Hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Tuyết